TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-PT
Ngày 12 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung.

Ông Trần Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2021/TLPT-HS ngày 01/3/2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Ngọc S; Sinh ngày 26/8/1995 tại tỉnh H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, phường K, thị xã K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Ngọc D (chết); con bà: Trương Thị L; tiền sự: không.

Tiền án: Có 03 tiền án.

Ngày 25/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 03/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù. Ngày 02/02/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2020 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Q nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và tiền mua ma túy sử dụng, nên Nguyễn Văn Q, Nguyễn Ngọc S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 11/10/2020, Q và S hẹn gặp nhau tại Km3, Tp. B, tỉnh Đ. Tại đây, Q điều khiển xe mô tô biển số 70H1- 011.. chở S đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi Q và S đi trên đường Y, phường E, Tp. B thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, mang biển số 47B2-577... của anh Trần Thanh H, đang dựng tại bãi đất trống bên cạnh đường hẻm 58 Y không có người trông coi. Thấy vậy, Q điều khiển xe quay đầu, rồi dừng cách xe của anh H khoảng 20m, Q ngồi trên xe cảnh giới, rồi đưa cho S 01 cái đoản hình lục giác, dài khoảng 05cm, một đầu dẹp và 01 thanh cờ lê để làm vam phá khóa. S đi bộ đến chỗ xe của anh H đang dựng, lén lút dùng vam phá ổ khóa điện, rồi điều khiển xe đi trước, còn Q điều khiển xe mô tô mang biển số 70H1-011... theo sau. Sau khi gửi xe mô tô biển số 70H1-011... lên xe khách đến tỉnh Bình Dương thì Qu điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được chở S đi đến tỉnh Bình Dương. Khi đến thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, S đi lấy xe mô tô đã gửi trên xe khách, còn Q điều khiển xe mô tô mang biển số 47B2-577... đã trộm cắp đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 228/KLĐG ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, mang biển số 47B2-577…, màu sơn đỏ đen, số máy E3X9E518…; số khung 3240JY192…, đã qua sử dụng, trị giá 18.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với Nguyễn Văn Q, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/02/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình

phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo cho rằng bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nhận định tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 không đúng, nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo chưa được xóa án tích đối với 3 bản án về tội "Trộm cắp tài sản", sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, lấy thu nhập từ tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính nên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung "Có tính chất chuyên nghiệp" theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án theo theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 11/10/2020, tại hẻm 58 Y , phường E, thành phố B, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn Q đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, mang biển số 47B2-577… của anh Trần Thanh H, trị giá 18.400.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có 03 tiền án, ngày 02/12/2013 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 11.100.000 đồng và bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử

phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 25/4/2014. Từ ngày 21/3/2014 đến ngày 18/4/2014 bị cáo thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị 82.050.000 đồng và bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số 71/2014/HSST ngày 29/9/2014. Ngày 20/4/2014 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 16.100.000 đồng và bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014. Như vậy, thời điểm bị cáo thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản (từ ngày 21/3/2014 đến ngày 20/4/2014) tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch và Bản án số 71/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh đều xảy ra trước ngày bị cáo bị kết án tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh nên bị cáo không "Tái phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 1999. Do Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xác định bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 21/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng quy định. Vì bị cáo không "Tái phạm" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015) nên ngày 11/10/2020 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản sẽ không phải chịu tình tiết tăng nặng định khung "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk không có thẩm quyền xem xét lại Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo thủ tục giám đốc thẩm, do đó không sửa Bản án số 29/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng chuyển khung hình phạt từ điểm g khoản 2 Điều 173 xuống khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm và kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm để xét xử lại các vụ án theo hướng hủy một phần Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, hủy một phần Bản án số 29/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Bản án số 107/2021/HSPT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng, bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất chuyên nghiệp" theo

điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo S có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 02/02/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tái hòa nhập cộng đồng. Thời gian đầu bị cáo làm thợ mộc, sau đó không có việc làm, đến ngày 11/10/2020 bị cáo cùng Q thực hiện việc trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo có một thời gian tự lao động, kiếm thu nhập để phục vụ nhu cầu sống của bản thân nên không có căn cứ xác định bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do vậy, quan điểm của Viện kiểm sát là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S. Giữ nguyên Bản án số 29/2021/HS-ST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/10/2020.

[3] Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm để xét xử lại các vụ án theo hướng hủy một phần Bản án số 29/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, hủy một phần Bản án số 29/2021/HSST ngày 20/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và Bản án số 107/2021/HSPT ngày 12/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CQ CSĐT Công an TP.Buôn Ma Thuột;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh Vân